THÔNG BÁO

(**V/v:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 23/04/2025

CTCP Chứng Khoán SSI trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty như sau:

1. **Lãi suất cho vay:**

- Lãi suất trong hạn: 13.5%/năm (tính trên cơ sở 360 ngày), được thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% * Lãi suất trong hạn

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

4. Tỷ lệ ký quỹ xử lý: <=25% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

5. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

6. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

7. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 23/04/2025

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
2	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
3	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	0%	20%	100%
4	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%
5	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HOSE	30%	100%	0%	70%	0%	0%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
6	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HOSE	40%	100%	10%	90%	0%	0%	40%	100%
7	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
8	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
9	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
10	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
11	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA	HOSE	10%	100%		0%	0%	0%	10%	100%
12	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
13	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
14	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
15	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
16	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	90%	0%	0%	50%	100%
17	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
18	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
19	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
20	BNA	CTCP Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	HNX	20%	100%	0%	60%	0%	0%	20%	100%
21	BSI	CTCP Chứng Khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
22	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
23	BVS	Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
24	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
25	C32	Công ty Cổ phần CIC39	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
26	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	0%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
27	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
28	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	50%	100%	0%	80%	0%	0%	50%	100%
29	CHP	CTCP Thủy điện Miền Trung	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
30	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
31	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HOSE	10%	100%		0%	0%	0%	10%	100%
32	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
33	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	40%	100%	0%	80%	0%	0%	40%	100%
34	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
35	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
36	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HOSE	50%	100%	10%	50%	0%	0%	50%	100%
37	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
38	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	90%	0%	0%	50%	100%
39	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
40	CTR	Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
41	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HOSE	40%	100%	10%	90%	0%	0%	40%	100%
42	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
43	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	0%	50%	100%
44	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
45	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HOSE	0%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%
46	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	0%	20%	100%
47	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
48	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
49	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	HOSE	50%	100%	50%	50%	0%	0%	50%	100%
50	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	50%	100%	10%	60%	0%	0%	50%	100%
51	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
52	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	100%	10%	90%	0%	0%	50%	100%
53	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
54	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
55	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
56	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
57	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
58	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	HOSE	50%	100%	0%	100%	0%	0%	50%	100%
59	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
60	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	100%	10%	50%	0%	0%	50%	100%
61	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
62	DSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
63	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
64	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	HNX	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
65	DVM	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	HNX	30%	100%	0%	70%	0%	0%	30%	100%
66	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
67	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	50%	80%	20%	80%	0%	0%	50%	80%
68	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	HNX	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
69	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
70	E1VFVN30	Quỹ ETF DCVFMVN30	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
71	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
72	ELC	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn Thông	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
73	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	0%	30%	100%
74	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
75	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	0%	50%	100%
76	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
77	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
78	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
79	FUESSV30	Quỹ ETF SSIAM VN30	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
80	FUESSV50	Quỹ ETF SSIAM VNX50	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
81	FUESSVFL	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
82	FUEVFVND	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
83	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	30%	90%	0%	0%	50%	100%
84	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
85	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
86	GEG	CTCP DIEN GIA LAI	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
87	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
88	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
89	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	0%	40%	100%
90	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
91	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
92	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	0%	30%	100%
93	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
94	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
95	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
96	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
97	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
98	HHP	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	HOSE	20%	100%	20%	80%	0%	0%	20%	100%
99	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
100	HHV	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (HOSE)	HOSE	50%	100%	0%	80%	0%	0%	50%	100%
101	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
102	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
103	HSG	Công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen	HOSE	50%	100%	0%	90%	0%	0%	50%	100%
104	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HOSE	10%	100%	0%	0%	0%	0%	10%	100%
105	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
106	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
107	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	HNX	40%	100%			0%	0%	40%	100%
108	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HOSE	20%	100%	0%	90%	0%	0%	20%	100%
109	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	HNX	30%	100%	0%	50%	0%	0%	30%	100%
110	IDC	Tổng Công ty IDICO – CTCP	HNX	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
111	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HOSE	40%	100%	10%	70%	0%	0%	40%	100%
112	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%
113	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
114	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HOSE	20%	100%	10%	80%	0%	0%	20%	100%
115	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
116	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
117	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
118	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
119	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
120	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
121	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	HOSE	30%	100%	0%	0%	0%	0%	30%	100%
122	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
123	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
124	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	0%	100%	0%	50%	0%	0%	0%	100%
125	LCG	Công ty Cổ phần LICOGI 16	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
126	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	HNX	10%	100%	0%	80%	0%	0%	10%	100%
127	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
128	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	50%	100%	10%	50%	0%	0%	50%	100%
129	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	0%	50%	100%
130	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
131	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	0%	50%	100%
132	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
133	MCM	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
134	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
135	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
136	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HOSE	50%	100%	0%	70%	0%	0%	50%	100%
137	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
138	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HOSE	50%	100%	30%	60%	0%	0%	50%	100%
139	NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
140	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	50%	100%	0%	80%	0%	0%	50%	100%
141	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	10%	100%	0%	50%	0%	0%	10%	100%
142	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	0%	20%	100%
143	NBC	Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
144	NCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
145	NET	Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
146	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	0%	30%	100%
147	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
148	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
149	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
150	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
151	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	0%	50%	100%
152	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
153	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
154	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	100%	10%	90%	0%	0%	50%	100%
155	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
156	OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	HOSE	40%	100%	0%	50%	0%	0%	40%	100%
157	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HOSE	40%	100%	30%	100%	0%	0%	40%	100%
158	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	0%	50%	100%
159	PC1	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
160	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	20%	100%	0%	50%	0%	0%	20%	100%
161	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	50%	100%	0%	70%	0%	0%	50%	100%
162	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
163	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
164	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HOSE	0%	100%	0%	0%	0%	0%	0%	100%
165	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
166	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	0%	10%	100%
167	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	0%	50%	100%
168	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	HNX	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
169	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
170	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	100%	10%	70%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
171	POW	TCT DIEN LUC DAU KHI VN	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
172	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
173	PSD	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	30%	100%	0%	70%	0%	0%	30%	100%
174	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
175	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
176	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	HNX	40%	100%	10%	50%	0%	0%	40%	100%
177	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
178	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%
179	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
180	PVP	Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
181	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	100%	10%	100%	0%	0%	50%	100%
182	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
183	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
184	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
185	S99	Công ty cổ phần SCI	HNX	20%	100%	0%	80%	0%	0%	20%	100%
186	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	50%	100%	0%	50%	0%	0%	50%	100%
187	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	10%	100%	0%	90%	0%	0%	10%	100%
188	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	0%	100%		0%	0%	0%	0%	100%
189	SBG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HOSE	20%	100%	0%	60%	0%	0%	20%	100%
190	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
191	SCI	Công ty cổ phần SCI E&C	HNX	20%	100%	0%	70%	0%	0%	20%	100%
192	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	40%	100%	0%	50%	0%	0%	40%	100%
193	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
194	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
195	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	30%	100%	0%	70%	0%	0%	30%	100%
196	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
197	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
198	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	0%	50%	100%
199	SHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
200	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
201	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
202	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
203	SJE	CTCP Sông Đà 11	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
204	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	30%	30%		0%	0%	0%	30%	30%
205	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
206	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
207	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
208	SRC	CTCP cao su Sao Vàng	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
209	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	HOSE	50%	100%	0%	80%	0%	0%	50%	100%
210	SSC	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	0%	50%	100%
211	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
212	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	0%	30%	100%
213	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
214	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
215	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	30%	100%	10%	60%	0%	0%	30%	100%
216	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	HOSE	0%	100%		0%	0%	0%	0%	100%
217	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	65%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
218	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	0%	50%	100%
219	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	40%	100%	0%	80%	0%	0%	40%	100%
220	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
221	TCO	Công ty Cổ phần TCO Holdings	HOSE	20%	100%	0%	60%	0%	0%	20%	100%
222	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	0%	100%		0%	0%	0%	0%	100%
223	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
224	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
225	TEG	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HOSE	20%	100%	0%	90%	0%	0%	20%	100%
226	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	0%	30%	100%
227	THT	CTCP Than Hà Tu	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
228	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	0%	40%	100%
229	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	0%	50%	100%
230	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	0%	20%	100%
231	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
232	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	HOSE	50%	100%	30%	90%	0%	0%	50%	100%
233	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
234	TRA	Công ty Cổ phần Traphaco	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
235	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
236	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
237	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
238	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
239	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
240	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
241	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	70%	0%	0%	50%	100%
242	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
243	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
244	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
245	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
246	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
247	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
248	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
249	VGS	Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE	HNX	50%	100%	0%	80%	0%	0%	50%	100%
250	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
251	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
252	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
253	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	0%	0%	0%	0%	50%	100%
254	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
255	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
256	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
257	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	50%	100%	10%	70%	0%	0%	50%	100%
258	VNF	CTCP Vinafreight	HNX	0%	100%	0%	90%	0%	0%	0%	100%
259	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	0%	50%	100%
260	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	HNX	30%	100%	0%	90%	0%	0%	30%	100%
261	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
262	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	0%	50%	100%
263	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
264	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HOSE	30%	30%	0%	10%	0%	0%	30%	30%
265	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
266	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	50%	50%	100%
267	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
268	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
269	VTP	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
270	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
271	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%

Trân trọng,

Công ty cổ phần Chứng khoán SSI

Ghi chú: những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỷ lệ hỗ trợ, tỷ lệ TSBĐ của quyền tương ứng sẽ được bỏ trống.

(*) Quyền mua chưa thực hiện: được thể hiện dưới dạng RXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách.

Quyền mua chưa thực hiện sẽ được tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỷ lệ thực hiện quyền

Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 được 1 → 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cp AAA giá 12

TK có 1000 AAA

Khi chưa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chưa thực hiện sẽ = 1000 RAAA: 2x1 (tỷ lệ quyền) x tỷ lệ TSBĐ x (giá thị trường của AAA - giá mua quyền 12)

Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ = 500 AAA quyền x tỷ lệ TSBĐ x giá thị trường của AAA.